

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2020/DS-PT

Ngày: 26-11-2020

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Kim Cua.

Ông Huỳnh Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 237/2020/QĐPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà X, Khu phố Y, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc K, sinh năm: 1959; là người đại diện theo ủy quyền; (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2020) (*có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24/11/2020*);

Địa chỉ: Số nhà X1, Khu phố Y1, phường Z1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Phước T, sinh năm: 1978; (*vắng mặt*)

2. Bà Đỗ Kim T1, sinh năm: 1976;

Cùng địa chỉ: Số nhà X2, Khu phố Y2, Phường Z2, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà T1: Ông Huỳnh Minh T2, sinh năm: 1979; là người đại diện theo ủy quyền; (văn bản ủy quyền ngày 12/6/2020 và 26/5/2020) (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/11/2020);

Địa chỉ: Ấp B1, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Đỗ Kim T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Anh D và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Ngọc K trình bày:

Vào ngày 25/01/2019, ông Nguyễn Phước T và bà Đỗ Kim T1 có vay của ông Nguyễn Anh D số tiền 100.000.000đồng để mua gỗ về đóng tủ và cửa nhà cho khách hàng. Việc vay tiền có lập thành văn bản là Giấy mượn tiền ngày 25/01/2019, có chữ ký của ông Nguyễn Phước T và bà Đỗ Kim T1. Ông D cho ông T và bà T1 vay không tính lãi. Ông T và bà T1 cam kết sẽ trả số tiền trên cho ông D trước ngày 25/7/2019. Tuy nhiên đến ngày 25/11/2019, ông T và bà T1 chỉ trả được 50.000.000đồng.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phước T và bà Đỗ Kim T có trách nhiệm liên đới trả số tiền 50.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đỗ Kim T1 là ông Huỳnh Minh T2 trình bày:

Bà T1 thừa nhận bà và ông T có vay của ông Nguyễn Anh D số tiền 100.000.000đồng và chữ ký trong Giấy mượn tiền ngày 25/01/2019 là của bà. Hiện nay, bà T1 và ông T còn nợ ông D số tiền 50.000.000đồng. Bà T1 đồng ý trả số tiền trên cho ông D. Theo bà T1, số tiền này bà và ông T vay để làm ăn nên ông T phải có trách nhiệm liên đới trả nợ với bà.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Nguyễn Phước T tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Phước T không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Nguyễn Phước T cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã quyết định như sau:

Căn cứ:

-Điều 117, khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D: Buộc ông Nguyễn Phước T, bà Đỗ Kim T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Anh D số tiền 50.000.000đồng.

Ghi nhận việc ông D không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/7/2020 bị đơn bà Đỗ Kim T1 kháng cáo một phần Bản án số 19/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, bà T1 xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Phước T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về nội dung: tòa cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Phước T, bà Đỗ Kim T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Anh D số tiền 50.000.000đồng là phù hợp. Bà T1 kháng cáo yêu cầu được trả dần

5.000.000đồng (năm triệu đồng)/ tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh có việc thỏa thuận giữa ông D và bà về việc ông D đồng ý cho bà trả dần số nợ trên. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Kim T1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Kim T1;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Anh D khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Phước T và bà Đỗ Kim T1 trả cho ông số tiền còn nợ là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi. Bị đơn bà Đỗ Kim T1 thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên, ông Nguyễn Phước T vắng mặt trong quá trình tố tụng nhưng căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 25/01/2019 và lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Phước T và bà Đỗ Kim T có vay của ông Nguyễn Anh D số tiền 100.000.000đồng và còn nợ ông D số tiền 50.000.000đồng. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[2] Bị đơn bà Đỗ Kim T1 kháng cáo xin được trả dần số nợ trên mỗi tháng 5.000.000đồng. Nội dung kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ. Bởi lẽ, theo giấy mượn tiền ngày 25/01/2019, ông T và bà T1 cam kết sẽ trả số tiền mượn cho ông D trước ngày 25/7/2019 nhưng đến nay bên bị đơn không trả đủ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Phước T, bà Đỗ Kim T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Anh D số tiền 50.000.000đồng là phù hợp, kháng cáo của bà T1 không được chấp nhận. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đỗ Kim T1 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Kim T1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ: Điều 117, khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D. Buộc ông Nguyễn Phước T, bà Đỗ Kim T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Anh D số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận việc ông D không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Phước T và bà Đỗ Kim T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Anh D tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008980 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Đỗ Kim T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011958 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hương